TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2020/HS-PT.
Ngày: 31-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Ông Lê Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 31-8-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLPT-HS ngày 03-8-2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Thị Kim L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 25-06-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Thị Kiều T**; Sinh năm 1977; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1951; Có chồng là ông Võ Hữu Đồng, sinh năm 1975 và có hai người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; Anh, em ruột có 04 người lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1980, bị cáo là con thứ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Bị cáo bị kháng nghị:* **Nguyễn Thị Kim L;** Sinh năm 1985; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Khu A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1959 (chết) và bà Hồ Thị C, sinh năm 1959; Có chồng là ông Tạ Thanh T, sinh năm 1972 và có hai người con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Anh, em ruột có 03 người lớn sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 03-4-

2018 Nguyễn Thị Kim L bị Công an huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và chấp hành ngày 09-4-2018 (đã được xóa tiền sự); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Các bị cáo gồm Mã Thị Thanh H, Tạ Minh T, Nguyễn Út N, Quang Thị T, Khưu Minh P, Đặng Thanh N, Lê Thị Mỹ N, Đặng Thị Việt T, Hồ Thị Tuyết M, Mã Thanh H, Lê Hoàng T, Võ Thị P, Huỳnh Thị O, Trần Thị Mỹ N, Tạ Thị T, Lâm Thị M, Thạch Thị S, Quách Thị H; và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M kết hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1977, ngụ ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có 25 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Kiều T, Võ Thị T, Dương H, Đặng Thanh N, Trần Chí Li, Lê Hoàng T, Tạ Minh K, Lê Thị Mỹ N, Hồ Thị Tuyết M, Mã Thanh H, Mã Thị Thanh H, Trần Thị Mỹ N, Quang Thị T, Nguyễn Út N, Võ Thị Kiều T, Nguyễn Thị Kim L, Huỳnh Thị O, Quách Thị H, Đặng Thị Việt T, Lâm Thị M, Võ Thị P, Tạ Minh T, Khưu Minh P, Thạch Thị S và Tạ Thị T đang có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh ấn độ 06 lá.

Hình thức đánh bạc là sử dụng bài tây loại 52 lá chia mỗi bàn từ bốn đến bảy tụ, tùy theo số lượng người trực tiếp tham gia đặt cược của bàn đó, mỗi tụ gồm sáu lá bài, trong đó có một tụ là nhà cái, các tụ còn lại là tay em đặt cược, ăn thua trực tiếp với nhà cái, với tỷ lệ ăn thua là một ăn một. Khi bắt bài thì người chơi "binh" (sắp xếp)sáu lá bài thành hai vế, mỗi vế có ba lá bài, thấp nhất là "bù" (mười nút), còn cao nhất là "ba tây" (ba lá bài hình). Sau khi "binh" xong thì nhà cái lật bài của tay em để kiểm tra, đối chiếu kết quả như sau:

+ Nếu tay em có cả hai vế bài cao hơn hai vế bài của nhà cái hoặc có một vế bằng và một vế bài cao hơn bài của nhà cái thì tay em thắng;

+ Nếu tay em có cả hai vế bài thấp hơn hai vế bài của nhà cái hoặc có một vế bài bằng và một vế bài thấp hơn bài của nhà cái thì tay em thua;

+ Nếu tay em có cả hai vế bài bằng hai với vế bài của nhà cái hoặc có một vế bài cao và một vế bài thấp hơn vế bài của nhà cái thì giữa nhà cái và tay em hòa (chạy), không ăn không thua.

Đối với hình thức bắt nhà cái cược thắng thua: Nếu trong một ván bài, người chơi bắt nhà cái thắng thì điều kiện thắng là kết quả ván bài đó nhà cái phải thắng nhiều tụ tay em đặt cược hơn thua nhiều tụ tay em và ngược lại nếu người chơi bắt cược nhà cái thua thì điều kiện thắng là kết quả ván bài đó nhà

cái phải thua nhiều tụ tay em đặt cược hơn thắng nhiều tụ tay em đặt cược, trường hợp trong ván bài mà nhà cái hòa (không thắng, không thua) thì người chơi quăng cược cũng hòa. Ví dụ: ván bài có 05 tụ bài, trong đó 01 tụ cái và 04 tụ tay em thì người bắt nhà cái thắng sẽ thắng khi nhà cái thắng 03/04 tụ tay em, thua khi nhà cái thua 03/04 tụ tay em và hòa khi nhà cái hòa 02/04 tụ tay em. Tỉ lệ cược thắng thua khi cược với các hình thức nhà cái, tay em, ké thạnh và bắt nhà cái cược thắng thua là 1:1, nghĩa là nếu đặt cược số tiền 100.000 đồng, thì thắng là thắng được 100.000 đồng, còn thua thì cũng thua 100.000 đồng.

Qua kiểm tra thu giữ tại chiếu bạc với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Thu giữ trên người những người bị bắt quả tang số tiền là 216.636.000 đồng. Thu giữ xung quanh chiếu bạc không xác định chủ sở hữu là 131.389.000 đồng. Thu giữ của Võ Thị T số tiền là 6.500.000 đồng, thu giữ; 01 cái bóp da màu nâu đen bên trong có số tiền Việt Nam là 15.602.000 đồng của Tạ Minh T.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kiều T thừa nhận một mình tự quyết định sử dụng nhà thuộc quyền quản lý và sử dụng của mình cho những người khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu, tuy nhiên chưa thu được tiền xâu thì bị Cơ quan chức năng bắt quả tang**.** Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kiều T cũng đã tự nguyện giao nộp dụng cụ dùng để đựng tiền xâu là 01 cái xô nhựa màu xanh, có quay xách màu trắng, đường kính 14 cm, cao 12cm, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra những người tham gia đánh bạc gồm:Quang Thị T, Tạ Thị T, Võ Thị P, Trần Thị Mỹ N, Mã Thị Thanh H, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Út N, Mã Thanh H, Đặng Thị Việt T, Quách Thị H, Huỳnh Thị O, Tạ Minh T, Đặng Thanh N, Lê Hoàng T, Khưu Minh P, Thạch Thị S, Lê Thị Mỹ N, Hồ Thị Tuyết M và Lâm Thị M thừa nhận hành vi cùng nhau đánh bạc cụ thể như sau:

+ Đối với Mã Thị Thanh H: Quá trình đánh bạc thì làm nhà cái 03 ván, làm tay em đặt cược 05 ván, kết quả thua 2.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 36.920.000 đồng. Trong đó 16.920.000 đồng dùng đánh bạc, 20.000.000 đồng không dùng đánh bạc.

+ Đối với Tạ Minh T: Quá trình đánh bạc thì hùn làm cái với Nguyễn Thị Kim L 02 ván, tay em đặt cược 02 đến 03 ván, ké thạnh 03 đến 04 ván, kết quả ăn được 2.750.000 đồng, khi bịbắt quả tang bị thu giữ số tiền 28.352.000 đồng. Trong đó: 12.750.000 đồng dùng đánh bạc (có 2.750.000 đồng thắng bạc) và 15.602.000 đồng không dùng đánh bạc.

+ Đối với Nguyễn Út N: Quá trình đánh bạc thì làm nhà cái 02 ván, làm tay em đặt cược 10 ván, kết quả thua 9.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang bỏ 500.000 đồng tại chiếu bạc.

+ Đối với Nguyễn Thị Kim L: Quá trình đánh bạc thì hùn làm nhà cái với Tạ Minh T 02 ván, 04 ván tay em đặt cược, kết quả không xác định ăn thua, khi bắt quả tang bỏ lại tại chiếu bạc 5.000.000 đồng.

+ Đối với Quang Thị T: Quá trình đánh bạc thì bắt nhà cái cược thắng thua, tham gia khoảng trên 10 ván, kết quả thua 8.800.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 41.200.000 đồng. Trong đó: 40.000.000 đồng để túi quần

trước bên phải không dùng đánh bạc, số tiền 1.200.000 đồng để bên túi quần trái phía trước dùng đánh bạc.

+ Đối với Trần Thị Mỹ N: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh từ 05 đến 06 ván, kết quả thắng 1.300.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 40.015.000 đồng. Trong đó: 30.000.000 đồng giữ dùm mẹ ruột là Huỳnh Thị O để đi đóng tiền hụi, còn 10.015.000 đồng là tiền dùng đánh bạc (trong đó: số tiền 6.715.000 đồng là tiền giữ dùm bà Huỳnh Thị O và bà Ô cũng dùng đánh bạc, số tiền 2.000.000 đồng Trần Thị Mỹ N mượn của bà Ô dùng đánh bạc và 1.300.000 đồng thắng bạc).

+ Đối với Huỳnh Thị O: Quá trình đánh bạc thì làm nhà cái 02 ván, tay em đặt cược 08 ván, kết quả không xác định ăn thua, ván cuối đặt dưới chiếu bạc 1.000.000 đồng, chưa có kết quả thì bị bắt quả tang, bỏ tại chiếu bạc 4.000.000 đồng.

+ Đối với Đặng Thị Việt T: Quá trình đánh bạc thì hùn làm nhà cái 01 ván và ké thạnh, bắt nhà cái cược thắng thua khoảng 04 ván, kết quả không xác định ăn thua, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 12.413.000 đồng. Trong đó: 5.000.000 đồng tiền hụi không đánh bạc, còn 7.413.000 đồng dùng đánh bạc.

+ Đối với Khưu Minh P: Quá trình đánh bạc thì bắt nhà cái cược thắng thua 04 ván, kết quả thua 400.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 2.820.000 đồng dùng đánh bạc.

+ Đối với Tạ Thị T: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh 06 ván, kết quả thắng 200.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó: 5.000.000 không dùng vào việc đánh bạc, còn 3.500.000 đồng dùng đánh bạc (có 200.000 đồng thắng bạc).

+ Đối với Quách Thị H: Quá trình đánh bạc thì đặt cược 03 ván, bắt nhà cái cược thắng thua 03 ván, kết quả ăn 600.000 đồng, ván cuối cược nhà cái thắng thua với số tiền 300.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt quả tang, bỏ tại chiếu bạc khoảng 2.000.000 đồng và 300.000 đồng cược.

+ Đối với Thạch Thị S: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh, không nhớ cụ thể tham gia bao nhiêu ván, chỉ nhớ mỗi ván ké thạnh cược số tiền 200.000 đồng, khi tham gia thua hết 800.000 đồng thì bị bắt quả tang.

+ Đối với Lê Thị Mỹ N: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh từ 06 đến 07 ván, kết quả thua 700.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 270.000 đồng dùng đánh bạc.

+ Đối với Mã Thanh H: Quá trình đánh bạc thì bắt nhà cái cược thắng thua 02 ván, ké thạnh 01 ván, kết quả thua 200.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 10.200.000 đồng. Trong đó: 10.000.000 đồng để trong túi quần trước bên phải không dùng đánh bạc, số tiền 200.000 đồng để trong túi quần trước bên trái dùng đánh bạc.

+ Đối với Hồ Thị Tuyết M: Quá trình đánh bạc thì bắt nhà cái cược thắng thua 03 ván, kết quả thua 200.000 đồng, ván thứ 3 cược 100.000 đồng chưa có

kết quả thì bị Công an bắt quả tang bỏ tại chiếu bạc, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 250.000 đồng dùng đánh bạc.

+ Đối với Đặng Thanh N: Quá trình đánh bạc thì bắt nhà cái cược thắng thua, tham gia 07 ván, kết quả thua 1.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 85.000 đồng dùng đánh bạc.

+ Đối với Lâm Thị M: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh 03 ván, kết quả thắng 200.000 đồng, khi bắt quả tang bỏ tại chiếu bạc 2.000.000 đồng dùng đánh bạc, bị thu giữ số tiền 31.600.000 đồng. Trong đó dùng đánh bạc là 1.600.000 đồng, không dùng đánh bạc là 30.000.000 đồng.

+ Đối với Lê Hoàng T: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh khoảng 03 ván thông qua Tạ Minh T, kết quả thua 100.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 6.972.000 đồng. Trong đó: 6.000.000 đồng dùng trả nợ, 972.000 đồng dùng đánh bạc.

+ Đối với Võ Thị P: Quá trình đánh bạc thì ké thạnh 03 ván, kết quả thua 300.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 150.000 đồng dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng xác định trong ngày 22-7-2019, Nguyễn Thị Kiều T đã sử dụng nhà thuộc quyền sở hữu và quản lý của mình để cho 19 người tham đánh bạc trái phép cùng một lúc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 211.534.000 đồng (trong đó: Tiền trực tiếp thu tại chiếu bạc là 22.000.000 đồng, tiền thu giữ trên người những người đánh bạc bị bắt quả tang dùng đánh bạc là 58.145.000 đồng, tiền thu giữ xung quanh hiện trường đánh bạc trong nhà Nguyễn Thị Kiều T dùng đánh bạc là 131.389.000 đồng).

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng xác định trong ngày 22-7-2019, Mã Thị Thanh H, Nguyễn Út N, Tạ Minh T, Đặng Thị Việt T, Nguyễn Thị Kim L, Huỳnh Thị O, Thạch Thị S, Quang Thị T, Đặng Thanh N, Lê Thị Mỹ N, Trần Thị Mỹ N, Tạ Thị T, Quách Thị H, Khưu Minh P, Mã Thanh H, Hồ Thị Tuyết M, Lâm Thị M, Lê Hoàng T và Võ Thị P cùng đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh ấn độ 06 lá với tổng số tiền dùng đánh bạc là 211.534.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 25-06-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phạm tội *"Gá bạc"*; Cáo bị cáo Mã Thị Thanh H, Tạ Minh T, Nguyễn Út N, Huỳnh Thị O, Quang Thị T, Trần Thị Mỹ N, Khưu Minh P, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thanh N, Tạ Thị T, Lê Thị Mỹ N, Đặng Thị Việt T, Lâm Thị M, Thạch Thị S, Quách Thị H, Hồ Thị Tuyết M, Mã Thanh H, Lê Hoàng T và Võ Thị P cùng phạm tội: *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mã Thị Thanh H.

Xử phạt: Bị cáo Mã Thị Thanh H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Minh T.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Minh T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tạ Minh T số tiền 20.000.000 đồng.

Giao bị cáo Tạ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Tạ Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Út N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Út N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Út N số tiền 20.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Út N cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Út N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Thị O.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị O 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Huỳnh Thị O số tiền 20.000.000 đồng.

Giao bị cáo Huỳnh Thị O cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Thị O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Thị Việt T.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Việt T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Đặng Thị Việt T số tiền 20.000.000 đồng.

Giao bị cáo Đặng Thị Việt T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đặng Thị Việt T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 20.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kim L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quang Thị T.

Xử phạt: Bị cáo Quang Thị T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 04 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Quang Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Quang Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Quang Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Mỹ N.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Thị Mỹ N số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Trần Thị Mỹ N cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Thị Mỹ N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Khưu Minh P.

Xử phạt: Bị cáo Khưu Minh P 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Khưu Minh P số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Khưu Minh P cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Khưu Minh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Thanh N.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Đặng Thanh N số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Đặng Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đặng Thanh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Thị T.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Tạ Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Tạ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Tạ Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Mỹ N.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Mỹ N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Nsố tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Lê Thị Mỹ N cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Thị Mỹ N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Thị M.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị M 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Lâm Thị Msố tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Lâm Thị M cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lâm Thị M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểms khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thạch Thị S.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Thị S 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Thạch Thị S số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Thạch Thị S cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Thạch Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quách Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Quách Thị H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Quách Thị H số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Quách Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp bị cáo Quách Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Thị Tuyết M.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Tuyết M 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Hồ Thị Tuyết M số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Hồ Thị Tuyết M cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hồ Thị Tuyết M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mã Thanh H.

Xử phạt: Bị cáo Mã Thanh H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Mã Thanh H số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Mã Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Mã Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hoàng T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Lê Hoàng T số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Lê Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thị P.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị P 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Võ Thị P số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Võ Thị P cho Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Võ Thị P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-ST, ngày 23-7-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L hưởng án treo.

* Ngày 08-7-2020 bị cáo Nguyễn Thị Kiều T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim L xin giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên kháng nghị về việc không cho bị cáo Luyến hưởng án treo; đồng thời, bổ sung kháng nghị là đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Luyến và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Luyến. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS, ngày 23-7-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng áp

dụng điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L hưởng án treo và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Luyến và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Luyến, xử phạt bị cáo Luyến từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-ST ngày 23-7-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng gửi đến Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 24-7-2020 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bổ sung kháng nghị đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Luyến và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Luyến. Căn cứ khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét việc bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 08-7-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết kháng nghị của Viện kiểm sát về việc không cho bi cáo Nguyễn Thị Kim L hưởng án treo và giảm hình phạt cho bị cáo Luyến; và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Thị Kim L: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận, vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 22-7-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M kết hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1977, ngụ ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng gồm: Nguyễn Thị Kiều T, Võ Thị T, Dương H, Đặng Thanh N, Trần Chí L, Lê Hoàng T, Tạ Minh Kha, Lê Thị Mỹ N, Hồ Thị Tuyết M, Mã Thanh Huyền, Mã Thị Thanh H, Trần Thị Mỹ N, Quang Thị T, Nguyễn Út N, Võ Thị Kiều T, Nguyễn Thị Kim L, Huỳnh Thị O, Quách Thị H, Đặng Thị Việt T, Lâm Thị M,Võ Thị P, Tạ Minh T, Khưu Minh P, Thạch Thị S và Tạ Thị T đang có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh ấn độ 06 lá, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 211.534.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đã cấu thành tội *"Gá bạc"* quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc không cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L hưởng án treo vá áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Luyến: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, vào ngày 03-4-2018 bị cáo Luyến bị Công an huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và chấp hành ngày 09-4-2018, tính đến ngày 22-7-2019 là 01 năm 03 tháng 13 ngày, như vậy từ ngày bị cáo được xóa tiền sự đến ngày phạm tội là chưa quá 06 tháng (03 tháng 13 ngày); Theo quy định tại đoạn 2, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, quy định "*Đối với người đã bị xử phạt hành chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội nần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo"*, vì vậy bị cáo Nguyễn Thị Kim L không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo Luyến tình tiết giảm nhẹ *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Luyến là không có căn cứ, bởi vì trong vụ án này bị cáo Luyến phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; đồng thời, mức án mà Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo là 03 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng.

[4] Về kháng cáo của bị cáo T, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Trang không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người có trình độ học vấn thấp 1/12 ít hiểu biết pháp luật quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo T, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 sáu tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Về kháng cáo của bị cáo T, về việc xin được hưởng án treo: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo T thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm bị cáo phạm phải đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cần xử lý tù giam để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trang về việc xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Luyến; sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận; bị cáo Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-ST ngày 23-7-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối

với bị cáo Nguyễn Thị Kim L. Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 25-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 25-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ Điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Gá bạc"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 03 (Ba) năm tù về tội "*Đánh bạc"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 20.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT - Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an M (02);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (02);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (02);

- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04)*;*

Nguyễn Thành Hữu